

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 28-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thúy Mỡ

Ông Nguyễn Văn Chương

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên Thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08 ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Mạc Văn S, sinh ngày 15 tháng 03 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 10, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Đóng tàu; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn D và bà Bùi Thị Th; có vợ là Đỗ Thị Ph, chưa có con; tiền án: Bản án số 129/2014/HSST ngày 23/12/2014, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 01/7/2016. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/12/2014 (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2018, có mặt.

2. Vũ Văn Th, sinh ngày 14 tháng 04 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Cắt tóc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th và bà Nguyễn Thị Ph; chưa có vợ con; tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 15/8/2017 của Công an xã Tân Viên, huyện An Lão xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn Th về hành vi “Trộm cắp tài

sản”. Nộp phạt tại kho bạc nhà nước huyện An Lão ngày 26/01/2018; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2018, có mặt.

Bị hại:

Chị Trần Thị X sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Ông Đinh Văn K sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Ông Đàm Văn V sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Anh Bùi Mạnh Ch sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn Ph sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 11, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Anh Đàm Văn B sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mạc Văn S có quan hệ quen biết xã hội với Vũ Văn Th làm nghề cắt tóc thuê trọ tại xã K, huyện t, thành phố Hải Phòng. Từ giữa tháng 8 năm 2018 đến giữa tháng 9 năm 2018 S đã nhiều lần rủ T trộm cắp tài sản ở các xã L, Hoa Động, huyện T, thành phố Hải Phòng. Cụ thể như sau:

- Khoảng 00giờ 30 phút ngày 10/8/2018, Mạc Văn S điều khiển xe mô tô Air Blade, biển kiểm soát 15G1-334.06 chở T đi đến xưởng sản xuất gạch bê tông đúc sẵn của ông Đinh Văn K, sinh năm 1959, ở xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nơi thấy cổng không đóng, bên trong sân có nhiều ống sắt, mỗi ống dài 1,2m, đường kính 18cm. S đỗ xe cách cổng chính khoảng 02m, Thành xuống xe bê lấy 16 ống sắt ra xe mô tô. Sau đó, S điều khiển xe chở T ngồi sau ôm 16 ống sắt đến xưởng cơ khí của anh Bùi Quang H, sinh năm 1976, làm nghề cơ khí ở thôn 3, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. S nói với anh H số ống sắt là của S không sử dụng. Anh H không biết tài sản do S trộm cắp mà có nên đã đồng ý mua với giá 700.000đồng. Số tiền trên, S và T đã cùng nhau mua ma túy sử dụng hết. Sau khi mua 16 ống sắt của S, T, anh H đã bán 16 ống sắt cho một người không quen biết được 700.000 đồng nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 12/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 16 ống sắt, mỗi ống dài 1,2m, đường kính 18cm nặng 105 kg của ông K trị giá 840.000 đồng.

Ông Đinh Văn K không yêu cầu S, Thành bồi thường thiệt hại.

- Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/8/2018, S tiếp tục điều khiển xe mô tô Air Blade, biển kiểm soát 15G1-334.06 chở T đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa hàng mua bán đồ điện, vật liệu xây dựng “V” của ông Đàm Văn V, sinh năm 1964 ở thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng, S và T phát hiện thấy một số cuộn lưới sắt B40 để ở trước cửa hàng không có người trông coi. S đứng ngoài canh gác, Thành vào trong bê 01 cuộn lưới sắt B40 ra ngoài. Do các cuộn lưới còn lại bị khóa bằng xích sắt nên S mở cốp xe mô tô lấy 01 kim cắt sắt (cán nhựa màu đỏ, dài khoảng 17cm) đưa cho Thành để Thành cắt đứt các mắt lưới của các cuộn lưới sắt B40. S, T lần lượt bê 05 cuộn lưới sắt B40 ra xe rồi chở ra khu vực nghĩa trang xã L để cất giấu. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở Thành đi đến nhà anh Nguyễn Thế S (tức V), sinh năm 1974, làm nghề thu mua sắt vụn ở thôn 3, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. S vào gặp anh S và nói với anh S do ban ngày không có thời gian mang sắt phế liệu của gia đình đi bán và hỏi mượn anh S 01 xe tH ba gác để về nhà chở tài sản bán cho anh S. Anh S biết S và Thành từ trước vì cả hai thường ngồi uống nước chè tại quán bán nước đồng thời cũng là điểm thu mua sắt vụn. Anh S nghĩ S, Thành là công nhân, ban ngày không có thời gian nên tranh thủ buổi tối mang sắt phế liệu của mình đi bán nên đã đồng ý cho mượn xe tH ba gác. S buộc xe tH ba gác vào đuôi xe máy rồi điều khiển xe chở Thành quay lại vị trí cất giấu 05 cuộn lưới sắt B40 rồi cả hai khiêng 05 cuộn lưới sắt B40 lên tH xe ba gác và chở bán cho S với giá 1.800.000đồng. S đưa cho Thành 200.000đồng, số tiền còn lại S và Thành cùng nhau mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 17/9/2018, sau khi biết được 05 cuộn lưới kim loại trên là do trộm cắp mà có, anh Nguyễn Thế S đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên. Anh S không yêu cầu S, Thành phải bồi thường số tiền anh đã mua số tài sản trên.

Ngày 17/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 05 cuộn lưới kim loại, dạng loại B40 nặng 171,5kg trị giá 4.116.000đồng.

Ông Đàm Văn V đã nhận lại 05 cuộn lưới sắt kim loại, dạng loại B40 và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/8/2018, S điều khiển xe mô tô Air Blade, biển kiểm soát 15G1-334.06 chở T đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến xưởng cơ khí của anh Bùi Mạnh Ch, sinh năm 1983 ở thôn H xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng, S và Th phát hiện trong xưởng cơ khí có nhiều tài sản không có người

trông coi. S và Th xuống xe bê lấy 01 đe sắt để lên yên xe. S điều khiển xe chở Thành ngồi sau ôm chiếc đe sắt đến xưởng cơ khí của anh Bùi Quang H, S nói với anh H chiếc đe sắt là của mình không sử dụng nên bán. Anh H không biết tài sản do S, Thành phạm tội mà có nên đã mua với giá 420.000 đồng. Sau đó, S và Thành đi sang nhà anh Nguyễn Thế S (tức Vùng), S vào gặp anh S hỏi mượn 01 xe tH ba gác để về chở sắt phế liệu của gia đình đến bán. Anh S đồng ý. S buộc xe tH ba gác vào đuôi xe máy rồi điều khiển xe chở Thành quay lại xưởng cơ khí của anh Chuyên tiếp tục lấy đi 05 lồng máy cày, 02 chiếc lưỡi cày, 07 cây sắt hộp, 02 bộ mái kèo nhà hình thang. Số tài sản trên, S và T bán cho S được 1.800.000 đồng. Số tiền trên S và T cùng nhau ăn tiêu hết. Sau đó, Nguyễn Thế S (tức Vùng) đã bán 05 lồng máy cày, 02 chiếc lưỡi cày, 07 cây sắt hộp, 02 bộ mái kèo nhà hình thang cho một người không quen biết được 2.000.000 đồng nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 17/9/2018, sau khi biết được 01 chiếc đe sắt trên là do trộm cắp mà có, anh Bùi Quang H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và không yêu cầu S, T phải bồi thường số tiền anh đã mua tài sản trên.

Ngày 12/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 đe sắt nặng 70kg trị giá 560.000 đồng; 05 bánh lồng máy cày bằng sắt nặng 200kg trị giá 1.600.000 đồng; 02 bộ lưỡi cày bằng sắt, mỗi bộ nặng 20kg trị giá 320.000 đồng; 07 cây sắt hộp phi 34, mỗi cây dài 06m, nặng 50kg trị giá 400.000 đồng; 02 bộ kèo mái nhà hình thang dài 03m, cao 70cm, nặng 60kg trị giá 480.000 đồng. Tổng tài sản của anh Bùi Mạnh Chuyên trị giá 3.360.000 đồng.

Anh C đã nhận lại 01 chiếc đe sắt và không yêu cầu S, T bồi thường 05 lồng máy cày, 02 chiếc lưỡi cày, 07 cây sắt hộp, 02 bộ mái kèo nhà hình thang do S và Thành chiếm đoạt.

- Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/8/2018 vẫn phương thức và thủ đoạn như trên S và Th đến xưởng cơ khí của anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1978 ở thôn 11, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng lấy 01 chiếc kim cắt sắt. Sau đó S, T tiếp tục đến xưởng cơ khí của anh Đàm Văn B, sinh năm 1988 ở thôn 7, xã H, huyện T, thành phố H lấy 01 chiếc kim cắt sắt. Số tài sản trên S, T mang đến bán cho Bùi Quang H được 1.200.000 đồng, khi bán S nói với anh H là tài sản của mình không sử dụng đến nên bán.

Ngày 12/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 chiếc kim cắt bằng kim loại tối màu dài 70cm, cao 45cm, tay cầm của máy làm bằng thanh sắt hình hộp chữ nhật kích thước 2x3cm, nặng 90 kg của ông Nguyễn Văn Ph trị giá 720.000 đồng; 01 chiếc kim cắt bằng kim loại tối màu dài 60cm, cao 40cm, tay cầm của máy làm bằng ống sắt tròn xoắn dài 70cm đường kính 02cm, nặng 86 kg của anh Đàm Văn B trị giá 688.000 đồng.

Ngày 02/11/2018, sau khi biết được 02 chiếc kim cắt sắt bằng kim loại trên là do trộm cắp mà có, anh Bùi Quang H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và không yêu cầu S, T phải bồi thường số tiền anh đã mua tài sản trên. Anh Ph, anh B đã nhận lại chiếc kim cắt sắt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/9/2018, S điều khiển xe mô tô Air Blade, biển kiểm soát 15G1-334.06 chở Th đi đến nhà Nguyễn Thế S (tức Vùng) để mượn xe tH ba gác, S không biết mục đích của S, T mượn xe đi trộm cắp tài sản nên đã đồng ý. T kéo xe ba gác buộc vào sau xe mô tô. Sau đó, T điều khiển xe mô tô kiểm soát 15G1-334.06 chở S đến khu vực nhà đang xây dựng của chị Trần Thị Xoa, sinh năm 1981 ở thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. T đỗ xe mô tô lại và đứng ngoài cảnh giới, S đi vào lấy 03 đoạn sắt phi 18, mỗi đoạn dài 4,5m thì bị lực lượng Công an xã Lâm Động phát hiện, đưa S, T cùng vật chứng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Ngày 12/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 03 cây sắt, mỗi cây dài 4,5m, loại phi 18 nặng 25 kg của chị Trần Thị X trị giá 400.000đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã trả lại tài sản tài sản trên cho chị X, chị X đã nhận lại tài sản trên và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Mạc Văn S, Vũ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này: Đối với Nguyễn Thế S (tức V) có hành vi cho S và T mượn xe tH ba gác; S (tức V), Bùi Quang H có hành vi mua tài sản của S, T. Tài liệu điều tra chưa làm rõ được ý thức chủ quan của S, H nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển kiểm soát 15G1-344.06, S điều khiển chở Thành đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh, chiếc xe trên là của chị Đỗ Thị Ph, sinh năm 1994 ở thôn 10, xã H, Thủy Nguyên, Hải Phòng (là vợ S). Chị Ph không biết S sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã trả lại cho chị Phương sử dụng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mạc Văn S từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Vật chứng là 01 chiếc kim cắt là dụng cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; số tiền các bị cáo thu lợi bất chính cần buộc các bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước. Về số tiền thu lợi bất chính: số tiền 5.920.000 đồng là tiền các bị cáo Mạc Văn S, Vũ Văn T thu lợi bất chính cần buộc các bị cáo nộp lại sung quỹ Nhà nước.

- Ý kiến của bị cáo Mạc Văn S, Vũ Văn T: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố là đúng; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Mạc Văn S, Vũ Văn T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 10/8/2018 đến ngày 17/9/2018 các bị cáo Mạc Văn S, Vũ Văn T đã nhiều lần lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể: Ngày 10/8/2018 trộm cắp tài sản của ông Đỗ Văn K trị giá 840.000đồng; Ngày 17/8/2018 trộm cắp tài sản của ông Đàm Văn V trị giá 4.116.000đồng; Ngày 22/8/2018 trộm cắp tài sản của anh Bùi Mạnh Ch trị giá 3.360.000 đồng; Ngày 30/8/2018 trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn Ph trị giá 720.000đồng và của anh Đàm Văn B trị giá 688.000đồng; Ngày 17/9/2018 trộm cắp tài sản của chị Trần Thị X trị giá 400.000đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 10.124.000 đồng. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Mạc Văn S và Vũ Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần vào các ngày 10/8/2018; 17/8/2018; 22/8/2018; 30/8/2018 và 17/9/2018, trong đó tài sản các bị cáo trộm cắp vào ngày 17/8/2018 trị giá 4.116.000 đồng, tài sản ngày 22/8/2018 trị giá 3.360.000 đồng nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần trong thời gian ngắn nhưng trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã chứng minh các bị cáo có nghề nghiệp, các bị cáo không dùng tài sản trộm cắp làm nguồn sinh sống chính do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên không truy tố các bị cáo phạm tội với tình tiết định khung “có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự khai ra những lần phạm tội của mình. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho cả hai bị cáo.

[5] Xét đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hoá vai trò của từng bị cáo để có mức án phù hợp, hội đồng xét xử đánh giá như sau: Trong vụ án này bị cáo Mạc Văn S có vai trò cao hơn, là người đề xuất đồng thời là người thực hành tích cực và là người trực tiếp cầm tiền ăn tiêu chung cho cả hai bị cáo còn bị cáo Vũ Văn Th phạm tội với vai trò là người thực hành tích cực, giúp sức cho bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội. Nhân thân bị cáo S có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tuy đã được xóa án tích nên không tính tái phạm đối với bị cáo nhưng vẫn phải đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Vũ Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa, vì vậy cũng đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Do đó xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu lại không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần xử các bị cáo mức án cao trong khung hình phạt và mức án của bị cáo S cao hơn so với bị cáo Thành mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về dân sự: Các người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện các người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 kim sắt, cán nhựa màu đỏ là dụng cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy; số tiền 5.920.000 đồng là tiền các bị cáo Mạc Văn S, Vũ Văn T thu lợi bất chính cần buộc các bị cáo nộp lại sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mạc Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kim bằng sắt, cán nhựa màu đỏ, dài 17 cm.

(Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên)

- Buộc các bị cáo Mạc Văn S, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải nộp lại 2.960.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu các bị cáo Mạc Văn S, Vũ Văn T chưa thi hành xong khoản tiền nộp lại ngân sách Nhà nước thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Mạc Văn S, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại giam công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam công an huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của họ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thủy Nguyên, ngày 28 tháng 02 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 28 tháng 02 năm 2019;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chương

Bà Bùi Thúy Mở

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Mạc Văn S, sinh ngày 15 tháng 03 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 10, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

2. Vũ Văn Thành, sinh ngày 14 tháng 04 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Ly Cầu, xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về căn cứ kết tội bị cáo: Các bị cáo Mạc Văn S, Vũ Văn Thành phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Về điều luật áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về mức hình phạt:

- Mạc Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2018.

- Vũ Văn Thành 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2018

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết 3/3

6. Về án phí, xử lý vật chứng:

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Mạc Văn S, Vũ Văn Thành mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Kiến nghị, phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang

Phạm Công Hạ – Nguyễn Thị Lương

